TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày: 29/4/2020
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Hứng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phạm Thị Thiện**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Z**

Địa chỉ: đường H, phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Chí Kh** – Chuyên viên xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số: 38553/2019/UQ-VPB ngày 03/10/2019*) – (*Có mặt*).

Địa chỉ liên lạc: đường BH, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hữu Ng**, sinh năm 1966 (*Có mặt*).

Địa chỉ thường trú: khu vực B, phường Q, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn ông Dương Chí Kh trình bày:

Ngày 17/11/2014, giữa Ngân hàng Z với ông Nguyễn Hữu Ng có ký hợp đồng tín dụng số: 2228599 để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay mua sắm vật dụng

gia đình, lãi suất thỏa thuận 30%/năm (Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn), thời hạn vay 36 tháng. Hợp đồng tín dụng nêu trên giải ngân ngày 17/11/2014, quá hạn ngày 17/10/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hữu Ng đã thanh toán được 10 kỳ với số tiền **21.410.000** đồng (trong đó gốc là 9.740.646 đồng, nợ lãi 11.669.354 đồng). Do phía ông Nguyễn Hữu Ng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện buộc ông Nguyễn Hữu Ng phải thanh toán cho Ngân hàng Z tổng số tiền nợ tín dụng tạm tính đến ngày 06/3/2020 là **175.194.046** đồng (*Trong đó, nợ gốc là 40.259.354 đồng, nợ lãi: 134.934.692 đồng*) và lãi suất phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng số 2228599 ngày 17/11/2014.

- *Bị đơn ông Nguyễn Hữu Ng trình bày*: Thống nhất trình bày của đại diện nguyên đơn về việc giao kết hợp đồng tín dụng số: 2228599 ngày 17/11/2014, giữa Ngân hàng Z với ông để vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng. Tuy nhiên, thực tế ông chỉ nhận số tiền 47.907.000 đồng, số tiền còn lại phải đóng bảo hiểm. Sau khi trả tiền nợ được 10 tháng thì nhận thấy lãi suất phía Ngân hàng tính quá cao nên ông có yêu cầu được thanh lý hợp đồng nhưng phía Ngân hàng không đồng ý.

Đến ngày 20/02/2016, ông nhận được Văn bản số: 328/2016/XLN-AMC ngày 20/02/2016 của Ngân hàng Z yêu cầu phải trả tổng nợ gốc và lãi với số tiền: 45.948.951 đồng. Lúc đầu ông không đồng ý, chỉ thống nhất trả phần nợ gốc và 04 tháng tiền lãi nhưng phía Ngân hàng không chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ lại ông vẫn thống nhất trả tổng số tiền 45.948.951 đồng cho Ngân hàng nhưng khi liên hệ trả nợ thì phía Ngân hàng không đồng ý nhận tiền và cho rằng đã chuyển sang pháp chế, khởi kiện ra Tòa án nên để Tòa án giải quyết.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Z, ông chỉ đồng ý trả khoản nợ gốc với số tiền 40.259.354 đồng, không đồng ý trả nợ lãi.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Hữu Ng phải thanh toán cho Ngân hàng Z tổng số tiền nợ tín dụng tạm tính đến ngày 29/4/2020 là **124.165.315 đồng** (*Trong đó, nợ gốc là 40.259.354 đồng, nợ lãi: 83.905.961 đồng*) và lãi suất phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng số 2228599 ngày 17/11/2014. Tuy nhiên, do có sai sót trong việc tính lãi theo Điều 9 của Hợp đồng tín dụng nên đồng ý giảm 2.500.000 đồng tiền lãi, yêu cầu ông Ng thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là **121.665.315** đồng (*Trong đó, nợ gốc là 40.259.354 đồng, nợ lãi: 81.405.961 đồng*).

Phía bị đơn ông Nguyễn Hữu Ng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán nợ gốc với số tiền 40.259.354 đồng, không đồng ý trả lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo pháp luật; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về giải quyết vụ án: Xét giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng tín dụng, với số tiền vay là 50.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, mặc dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng Z và ông Nguyễn Hữu Ng có ký hợp đồng tín dụng cho vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện giao dịch, ông Ng không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét giao dịch dân sự*: Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 2228599 ngày 17/11/2014 đã thể hiện cụ thể nội dung giữa Ngân hàng Z với ông Nguyễn Hữu Ng có xác lập giao dịch về tín dụng cho vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 30%/năm (lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn), thời hạn vay 36 tháng. Phương thức thanh toán trả lãi và gốc định kỳ hàng tháng, chia thành 36 kỳ đến ngày 17/11/2017 thì thanh toán dứt nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hữu Ng đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng 10 kỳ với số tiền 21.410.000 đồng (trong đó gốc là 9.740.646 đồng, nợ lãi 11.669.354 đồng). Kể từ ngày 17/10/2015 đến nay, ông Nguyễn Hữu Ng không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ, dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Ng thống nhất với trình bày của đại diện nguyên đơn về việc giao kết hợp đồng giữa các bên nhưng không đồng ý trả nợ lãi với lý do lãi suất cho vay quá cao, đồng thời khi vay ông chỉ nhận số tiền 47.907.000 đồng.

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng ngày 17/11/2014 giữa ông Nguyễn Hữu Ng với Ngân hàng Z dựa trên cơ sở tự nguyện, không ép buộc, các quy định về điều khoản cụ thể, việc thỏa thuận lãi suất 30%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Bên cạnh đó, căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy yêu cầu bảo hiểm (*BL 10, 11*) thể hiện nội dung ông Nguyễn Hữu Ng tự nguyện mua bảo hiểm tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, đai diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận do có sai sót trong việc tính lãi theo Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số: 2228599 ngày 17/11/2014 nên chấp nhận giảm lãi 2.500.000 đồng. Xét việc phía nguyên đơn tự nguyện giảm 01 phần lãi cho bị đơn là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, đồng thời có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, trình bày của bị đơn là chưa phù hợp, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ trả thanh toán nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2020 là **121.665.315 đồng** (*Trong đó, nợ gốc là 40.259.354 đồng, nợ lãi: 81.405.961 đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuy nhiên, việc Ngân hàng Z yêu cầu ông Nguyễn Hữu Ng trả nợ bằng phương thức gửi nhiều văn bản đến Giám đốc Sở Y tế Cần Thơ, Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thành phố Cần Thơ là vi phạm Điều 13 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 2228599 ngày 17/11/2014: "*Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên* ***bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau****. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên* ***có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân nơi thực hiện Hợp đồng*** *này để giải quyết…*". Vì vậy, việc Ngân hàng gửi đơn đến cơ quan người vay làm việc và cơ quan quản lý để gây sức ép là xâm phạm đến danh dự, uy tín của người vay. Do đó, đề nghị Ngân hàng Z cần rút kinh nghiệm.

[3] *Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 và Điều 322 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Z.

Buộc ông Nguyễn Hữu Ng phải thanh toán cho Ngân hàng Z tổng số tiền nợ tín dụng tạm tính đến ngày 29/4/2020 là **121.665.315** đồng (*Trong đó, nợ gốc là 40.259.354 đồng, nợ lãi: 81.405.961 đồng*) và lãi suất phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng số 2228599 ngày 17/11/2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu Ng phải nộp 6.083.000 đồng (*Sáu triệu, không trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- Nguyên đơn Ngân hàng Z được nhận lại 2.552.862 (*Hai triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009735 ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng